

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ CHUYÊN ĐỔI SỐ (DTI) TỈNH LAI CHÂU NĂM 2023 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
<b>I</b>	<b>Thông tin chung</b>							
1	Tên Tỉnh, thành phố		Cung cấp thông tin tên tỉnh			Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Địa chỉ liên hệ chính thức		Cung cấp thông tin địa chỉ liên hệ chính thức của tỉnh			Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức		Cung cấp Trang thông tin điện tử chính thức của tỉnh			Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Số lượng dân số		Cung cấp số lượng dân số của tỉnh			Hằng năm	Cục Thống kê tỉnh	
5	Số lượng dân số trong độ tuổi lao động		Cung cấp số lượng dân số của tỉnh trong độ tuổi lao động			Hằng năm	Cục Thống kê tỉnh	
6	Số lượng hộ gia đình		Cung cấp số lượng hộ gia đình của tỉnh			Hằng năm	Cục Thống kê tỉnh	
7	Số lượng huyện và tương đương		Cung cấp số lượng huyện và tương đương của tỉnh			Hằng năm	Sở Nội vụ	Cục Thống kê tỉnh
8	Số lượng xã và tương đương		Cung cấp số lượng xã và tương đương của tỉnh			Hằng năm	Sở Nội vụ	Cục Thống kê tỉnh
9	Số lượng thôn, xóm và tương đương		Cung cấp số lượng thôn xóm và tương đương của tỉnh			Hằng năm	Sở Nội vụ	Cục Thống kê tỉnh
10	Số lượng cơ quan/đơn vị thuộc, trực thuộc		Cung cấp số lượng cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh			Hằng năm	Sở Nội vụ	
11	Số lượng công chức		Cung cấp số lượng công chức tại cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện			Hằng năm	Sở Nội vụ	
12	Số lượng viên chức		Cung cấp số lượng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện			Hằng năm	Sở Nội vụ	
13	Số lượng máy chủ vật lý		Cung cấp số lượng máy chủ thuộc phạm vi quản lý			Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
14	Số lượng máy trạm		Cung cấp số lượng máy trạm thuộc phạm vi quản lý			Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
15	Số lượng hệ thống thông tin		Cung cấp số lượng và tên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý			Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
16	Số lượng doanh nghiệp		Cung cấp số lượng, tên, địa chỉ, loại hình hoạt động của các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh			Hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế tỉnh
17	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa		Cung cấp số lượng, tên, địa chỉ, loại hình hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động trên địa bàn tỉnh			Hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế tỉnh
18	Số lượng điểm phục vụ bưu chính		Cung cấp số lượng, danh sách các điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh			Hằng năm	Bưu điện tỉnh	Viettel Post
19	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số (Tỷ đồng)		Cung cấp số liệu tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số (bao gồm kinh phí đầu tư và kinh phí chi thường xuyên)			Hằng năm	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
20	Số lượng thủ tục hành chính					Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
<b>II</b>	<b>Chỉ số đánh giá</b>							
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>	<b>100</b>						
1,1	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) là Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Tỉnh	10	Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Văn phòng UBND tỉnh	
1,2	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số	10	Tham mưu Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh/Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh: + Tham gia tất cả các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số. + Chủ trì tất cả các cuộc họp về CDS của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo triệu tập của UBQG về Chuyển đổi số và Cuộc họp về chuyển đổi số của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
1,3	Văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số do người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Chủ tịch Tỉnh, thành phố) ký	10	Tham mưu Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh/Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh ký các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông do Sở Thông tin và Truyền thông trình ban hành.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
1,4	Có chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số	10	Xây dựng và duy trì chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số và đảm bảo tần suất cập nhật tin, bài trung bình 1 tuần/1 lần	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Hằng tuần	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
1,5	Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Duy trì Chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh với số lượng tin bài về chuyển đổi số trong năm từ 20 tin bài trở lên	Văn phòng UBND tỉnh		Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	
1,6	Cơ quan báo chí của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Xây dựng và duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Báo Lai Châu điện tử.	Báo Lai Châu		Hằng năm	Báo Lai Châu	
1,7	Đài Phát thanh truyền hình của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Xây dựng và duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên sóng truyền hình và trên trang thông tin điện tử của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh		Hằng năm	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	
1,8	Tần suất Đài Phát thanh truyền hình của Tỉnh, thành phố phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Duy trì tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên sóng truyền hình và trên trang thông tin điện tử của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh từ 01 lần/01 tuần	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh		Hằng năm	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	
1,9	Hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Xây dựng và duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Hệ thống truyền thanh cơ sở	UBND các huyện, thành phố	Phòng Văn hóa Thông tin; Trung tâm VHNTTTT các huyện, thành phố	Hằng năm	UBND các huyện, thành phố	
1.10	Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Duy trì tần suất phát sóng của chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Hệ thống truyền thanh cơ sở từ 1 lần/1 tuần	UBND các huyện, thành phố	Phòng Văn hóa Thông tin; Trung tâm VHNTTTT các huyện, thành phố	Hằng năm	UBND các huyện, thành phố	
<b>2</b>	<b>Thế chế số</b>	<b>100</b>						
2,1	Kế hoạch hành động 5 năm của Tỉnh, thành phố về chuyển đổi số	5	Tham mưu ban hành Kế hoạch hành động 5 năm của tỉnh về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
2,2	Kế hoạch hành động hằng năm của Tỉnh, thành phố về chuyển đổi số	10	Tham mưu ban hành Kế hoạch hành động hằng năm của tỉnh về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	
2,3	Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam	10	Tham mưu ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	
2,4	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh, thành phố	10	Tham mưu tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
2,5	Ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	10	Tham mưu ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
2,6	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số	10	Tham mưu tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
2,7	Ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số	10	Tham mưu ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở: Tài chính; Nội vụ; LĐ-TBXH	Năm 2023 - 2024	Văn phòng UBND tỉnh	
2,8	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	10	Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2023 - 2024	Văn phòng UBND tỉnh	
<b>3</b>	<b>Hạ tầng số</b>	<b>100</b>						

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
3,1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	10	Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, khuyến khích doanh nghiệp phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh. Có chính sách thu hút các nguồn xã hội hóa để nâng cao tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh sử dụng điện thoại thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông
3,2	Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh	10	Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, khuyến khích doanh nghiệp phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh. Có chính sách thu hút các nguồn xã hội hóa để triển khai hỗ trợ các hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông
3,3	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	10	Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, khuyến khích doanh nghiệp phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh. Có chính sách thu hút các nguồn xã hội hóa để triển khai hỗ trợ các hộ gia đình sử dụng Internet băng rộng cáp quang.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông
3,4	Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng	10	Duy trì 100% UBND cấp xã kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
3,5	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	30	Tham mưu triển khai Trung tâm dữ liệu tỉnh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây và thực hiện kết nối nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025 và khi có hướng dẫn của Bộ TTTT	Sở Thông tin và Truyền thông	
3,6	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	20	Nghiên cứu, tham mưu triển khai các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); 2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; 3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; 4) Nền tảng hợp trực tuyến; 5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; 6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; 7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương theo mô hình tập trung trên Trung tâm dữ liệu tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025 và khi có hướng dẫn của Bộ TTTT	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
3,7	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số	10	Tham mưu triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số đã triển khai theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành liên quan theo mô hình tập trung trên Trung tâm dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025 và khi có hướng dẫn của Bộ TTTT	Sở Thông tin và Truyền thông	
<b>4</b>	<b>Nhân lực số</b>	<b>100</b>						
4,1	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	10	Thực hiện giao nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số cho tối thiểu 01 công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
4,2	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng	10	Thực hiện giao nhiệm vụ chuyên trách, bán chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin cho tối thiểu 01 công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
4,3	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	10	Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho công chức, viên chức của tỉnh. Thực hiện tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
4,4	Tỷ lệ cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học có đào tạo về chuyển đổi số	5	Khuyến khích cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh mở thêm ngành đào tạo về chuyển đổi số	Trường Cao đẳng cộng đồng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh		Trường Cao đẳng cộng đồng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh
4,5	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về chuyển đổi số	5	Khuyến khích cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh mở thêm ngành đào tạo về chuyển đổi số	Trường Cao đẳng cộng đồng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh		Trường Cao đẳng cộng đồng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh
4,6	Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số	5	Tăng cường truyền thông về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho người lao động trên địa bàn tỉnh bằng các hình thức trực tuyến và trực tiếp. Đăng tải các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng số trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để người lao động có thể tiếp cận, tìm hiểu	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
4,7	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch	5	Tăng cường tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông cho người dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	Hằng năm	Đo lường trên nền tảng <a href="https://onetouch.edu.vn/">https://onetouch.edu.vn/</a>	
4,8	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở)	5	Chỉ đạo các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số; ứng dụng các phần mềm phục vụ các hoạt động như: phần mềm quản lý đào tạo; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, phần mềm kế toán,...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh
4,9	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).	5	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số; ứng dụng các phần mềm phục vụ các hoạt động như: Triển khai hệ thống học bạ điện tử, sổ điểm điện tử học sinh theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tới 100% cơ sở giáo dục; Đầu tư xây dựng CSDL (trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, ...) ngành giáo dục;...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh
<b>5</b>	<b>An toàn thông tin mạng</b>	<b>100</b>						
5,1	Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	10	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố bố trí nguồn kinh phí để xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
5,2	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	10	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố bố trí triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo HSDXCD đã được phê duyệt.	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
5,3	Số lượng máy chủ của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	10	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho các máy chủ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
5,4	Số lượng máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	10	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung cho các máy chủ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
5,5	Số lượng IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc	5	Tham mưu ban hành các văn bản yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet rà soát, xác định IP nhiễm mã độc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố xử lý, loại bỏ mã độc, thực hiện giám sát, kiểm tra và xử lý các máy tính, thiết bị phát sinh kết nối đến các địa chỉ độc hại thông qua các địa chỉ IP, tên miền độc hại.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
5,6	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	10	Tham mưu triển khai vận hành, quản lý các hệ thống thông tin của tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh để được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
5,7	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017	10	Thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung của các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 (thông tư thay thế Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017)	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
5,8	Số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng	5	Triển khai đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành.	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
5,9	Số lượng các cuộc diễn tập được triển khai	5	Tham mưu tăng cường tổ chức, triển khai diễn tập, diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
5.10	Số lượng sự cố đã phát hiện trong cơ quan nhà nước	5	Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan mở các lớp tập huấn và cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về an toàn thông tin để nâng cao năng lực phát hiện và xử lý sự cố về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Lai Châu; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Lai Châu; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố



TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
5,11	Số lượng sự cố đã xử lý trong cơ quan nhà nước	5	Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý toàn bộ các sự cố về an toàn thông tin, công nghệ thông tin được phát hiện trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Lai Châu; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Lai Châu; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
5,12	Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT)	15	Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ về an toàn thông tin: giám sát an toàn thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; đào tạo, tập huấn an toàn thông tin; tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin. Đảm bảo tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% kinh phí chi cho chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố
<b>6</b>	<b>Hoạt động chính quyền số</b>	<b>200</b>						
6,1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	10	Duy trì vận hành Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP và Thông tư 32/2017/TT-BTTTT	Văn phòng UBND tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ		Văn phòng UBND tỉnh	
6,2	Triển khai Cổng dữ liệu mở	5	Tham mưu triển khai cổng dữ liệu mở của tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, hiệu quả thiết thực	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Khi có hướng dẫn của Bộ TTTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
6,3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	10	Duy trì vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP và Thông tư 32/2017/TT-BTTTT	Văn phòng UBND tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ		Văn phòng UBND tỉnh	
6,4	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT	5	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên kênh Zalo OA "UBND tỉnh Lai Châu" và duy trì triển khai cung cấp thông tin trên 02 kênh số khác là Fanpage và zalo OA UBND tỉnh tại địa chỉ: 1. <a href="https://zalo.me/ubndtinhlaichau">https://zalo.me/ubndtinhlaichau</a> 2. <a href="https://www.facebook.com/ubndtinhlaichau">https://www.facebook.com/ubndtinhlaichau</a>	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ OA zalo	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
6,5	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp	5	Duy trì triển khai 02 kênh số khác để phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp là Fanpage và zalo OA UBND tỉnh tại địa chỉ: 1. <a href="https://zalo.me/ubndtinhlai Chau">https://zalo.me/ubndtinhlai Chau</a> 2. <a href="https://www.facebook.com/ubndtinhlai Chau">https://www.facebook.com/ubndtinhlai Chau</a>	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
6,6	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	5	Tham mưu triển khai kết nối các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
6,7	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh, thành phố	10	Tham mưu triển khai các dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đưa vào sử dụng chính thức trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	
6,8	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 hoặc toàn trình	10	Đảm bảo 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 hoặc toàn trình được cung cấp mức độ 4 hoặc toàn trình	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Đo lường, giám sát từ hệ thống EMC của Bộ TTTT
6,9	Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin	10	Thực hiện triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống CSDLQGvDC, Hệ thống định danh và xác thực điện tử, các CSDL khác để khai thác dữ liệu sẵn có và tự động điền thông tin vào biểu mẫu điện tử của 100% DVCTT 3, 4 giúp người dân, doanh nghiệp không cần khai báo lại.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan liên quan	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh	
6.10	Tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa	10	Tham mưu triển khai các thể hóa 100% các DVCTT 3, 4 (Cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ; Cá thể hóa thực hiện dịch vụ; Cá thể hóa về trả kết quả dịch vụ) theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; các Bộ, ngành liên quan.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Khi có hướng dẫn của Bộ TTTT	Văn phòng UBND tỉnh	
6,11	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến	10	Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023 và các năm tiếp theo	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan liên quan	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Đo lường, giám sát từ hệ thống EMC của Bộ TTTT

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
6,12	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến	20	Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023 và các năm tiếp theo	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Đo lường, giám sát từ hệ thống EMC của Bộ TTTT
6,13	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 trong năm	5	Tổng hợp số lượng tài khoản đăng ký và sử dụng DVCTT của người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	5	Tổng hợp số lượng người dân: + Tham gia đánh giá mức độ hài lòng khi sử dụng DVCTT; + Đánh giá là hài lòng, rất hài lòng khi sử dụng DVCTT.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,15	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	10	Tham mưu triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại công văn 2224/BTTTT-THH	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,16	Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước	10	Tham mưu triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại công văn 2224/BTTTT-THH	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,17	Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Tỉnh, thành phố và đến từng thiết bị cá nhân	10	Duy trì triển khai nền tảng họp trực tuyến của tỉnh đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc và đến từng thiết bị cá nhân.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,18	Triển khai nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước	10	Tham mưu triển khai nền tảng giám sát trực tuyến (nền tảng SOC) phục vụ công tác quản lý nhà nước, cho phép theo dõi, đo lường, giám sát, hiển thị trực tuyến các chỉ số phục vụ công tác quản lý nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
6,19	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	10	Tham mưu triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,20	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	10	Tham mưu triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,21	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số	10	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong Mọi hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước để phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung phục vụ quản lý, ra quyết định theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Năm 2024 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
6,22	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	10	Ưu tiên bố trí chi ngân sách cho chính quyền số (chi cho ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước). Đảm bảo tổng chi Ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số (bao gồm kinh phí đầu tư và kinh phí chi thường xuyên) đạt tối thiểu 1% theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 09-NQ/TU và Đề án 983.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
<b>7</b>	<b>Hoạt động kinh tế số</b>	<b>150</b>						
7,1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP (tỷ lệ phần trăm giữa tổng giá trị tăng thêm do kinh tế số tạo ra so với tổng sản phẩm trong nước trong kỳ báo cáo)	20	Thống kê Giá trị tăng thêm của kinh tế số (tỷ đồng) và Giá trị GRDP của địa bàn (tỷ đồng)	Cục Thống kê tỉnh	Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm	Cục Thống kê tỉnh	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Thông tin và Truyền thông
7,2	Số doanh nghiệp công nghệ số (Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – CNTT)	20	Cung cấp Số lượng, danh sách doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – CNTT) nói riêng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ( <i>Danh mục và mã ngành các ngành nghề trong kinh tế số quy định tại Phục lục III Quyết định số 1354/QĐ-BTTTT ngày 07/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông</i> ). Nghiên cứu, tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh	Hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
7,3	Số lượng doanh nghiệp nền tảng số	10	Cung cấp Số lượng, danh sách doanh nghiệp nền tảng số đang hoạt động trên địa bàn tỉnh ( <i>Danh mục và mã ngành các ngành nghề trong kinh tế số quy định tại Phụ lục III Quyết định số 1354/QĐ-BTTTT ngày 07/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông</i> ). Nghiên cứu, tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nền tảng số khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh	Hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh
7,4	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	20	Cung cấp Số lượng, danh sách doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx trên địa bàn. Có giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia chương trình.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7,5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	10	Cung cấp Số lượng, danh sách doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên địa bàn. Có giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp cung cấp nền tảng số trên địa bàn tỉnh
7,6	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	10	Cung cấp Số lượng, danh sách doanh nghiệp sử dụng Hợp đồng điện tử trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp cung cấp hợp đồng điện tử trên địa bàn tỉnh
7,7	Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử	10	Cung cấp Số lượng, danh sách doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nộp thuế điện tử	Cục Thuế tỉnh		Hằng năm	Cục Thuế tỉnh	
7,8	Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định	10	Cung cấp Số lượng, danh sách điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng và số lượng, danh sách điểm có kết nối internet băng rộng cố định. Có giải pháp đảm bảo 100% số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định	Bưu điện tỉnh	Bưu chính Viettel	Hằng năm	Bưu điện tỉnh	Bưu chính Viettel
7,9	Số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vô sò và Postmart	10	Cung cấp Số lượng giao dịch trên sàn TMĐT Vô Sò và Postmart và Tổng số lượng bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post tại địa bàn. Có giải pháp nâng cao số lượng giao dịch trên 02 sàn.	Bưu điện tỉnh	Bưu chính Viettel	Hằng năm	Bưu điện tỉnh; Bưu chính Viettel	Vụ Quản lý doanh nghiệp
7.10	Số lượng tên miền .vn	10	a. Tổng số tên miền .vn trên địa bàn b. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn Tỷ lệ = a/b - Địa phương có tỷ lệ cao nhất: điểm tối đa - Các địa phương còn lại: điểm = tỷ lệ của địa phương/tỷ lệ của địa phương cao nhất * điểm tối đa		VNNIC cung cấp		Vụ Quản lý doanh nghiệp	

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
7.11	Tổng kinh phí từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số	20	Bổ sung các nội dung chi từ ngân sách cho kinh tế số (Chi cho Kinh tế số ICT (Công nghiệp CNTT và Viễn thông); Chi cho Kinh tế số nền tảng gồm: chi phát triển và sử dụng các nền tảng số (Quyết định 186) + chi hỗ trợ các Doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số, chi hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nền tảng số + chi phát triển nền tảng số phục vụ doanh nghiệp; Chi Kinh tế số ngành, lĩnh vực (chi chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế); Chi triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong chiến lược kinh tế số và xã hội số). Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa cho kinh tế số. Đảm bảo tổng chi Ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số (bao gồm kinh phí đầu tư và kinh phí chi thường xuyên) đạt tối thiểu 1% theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 09-NQ/TU và Đề án 983.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
<b>8</b>	<b>Hoạt động xã hội số</b>	<b>150</b>						
8,1	Số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử	20	Thực hiện các giải pháp và tăng cường triển khai cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh		Hàng năm	Công an tỉnh	
8,2	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	20	Thực hiện các giải pháp nâng cao hoặc duy trì số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác, đảm bảo tỷ lệ người từ 15 trở lên có tài khoản giao dịch đạt $\geq 80\%$ .	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu	Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu	Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh
8,3	Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	20	Tăng cường tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức và thực hiện sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân, góp phần nâng cao số người ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử. Phân đầu tỷ lệ đạt 50% dân số trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên).	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng	Năm 2023 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng
8,4	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình)	20	Lựa chọn, tiếp nhận, thông báo địa chỉ số cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	VNPOST, Bưu điện tỉnh Lai Châu	Năm 2023 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	VNPOST, Bưu điện tỉnh Lai Châu
8,5	Số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	10	Tăng cường tuyên truyền trên các hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước và các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp để tăng số lượng người dân trong độ tuổi lao động được tìm hiểu, tiếp cận, biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố

TT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phụ trách cung cấp số liệu	Cơ quan phối hợp cung cấp số liệu
8,6	Tổng kinh phí chi từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	40	Bổ sung các nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho xã hội số (Chi cho tuyên truyền, đào tạo cho người dân về kỹ năng số, các hoạt động dịch vụ, sản phẩm hỗ trợ khác giúp người dân tiếp cận môi trường số và chi khác theo quy định). Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa cho xã hội số. Đảm bảo tổng chi Ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số (bao gồm kinh phí đầu tư và kinh phí chi thường xuyên) đạt tối thiểu 1% theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 09-NQ/TU và Đề án 983.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND huyện/thành phố
8,7	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền	20	- Thực hiện công khai kênh tiếp nhận phản ánh qua: Cổng Dịch vụ công, App (Ứng dụng) Dịch vụ công trên thiết bị di động, Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...), Kênh khác (đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thực hiện thủ tục hành chính: 02133.883.388) - Báo cáo, cung cấp số lượng phản ánh và số lượng phản ánh xử lý đúng hạn qua: Cổng Dịch vụ công, App (Ứng dụng) Dịch vụ công trên thiết bị di động, Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...), Kênh khác (đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thực hiện thủ tục hành chính: 02133.883.388). - Báo cáo, cung cấp số lượng Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua: Cổng Dịch vụ công, App (Ứng dụng) Dịch vụ công trên thiết bị di động, Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...), Kênh khác (đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thực hiện thủ tục hành chính: 02133.883.388).	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ
<b>9</b>	<b>Đô thị thông minh</b>	<b>0</b>						
9,1	Ban hành và triển khai đề án phát triển Đô thị thông minh	0	Tham mưu ban hành và triển khai đề án phát triển Đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông
9,2	Ban hành kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh	0	Tham mưu ban hành kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố	Khi có yêu cầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng
9,3	Thực hiện đo lường chỉ số KPI phát triển Đô thị thông minh	0	Thực hiện đo lường chỉ số KPI phát triển Đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố	Khi có yêu cầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố